

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của BLTTDS 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST- DS ngày 30 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm phạm vi điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đ T P - Sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn C T, huyện C T, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Đ X Đ – Sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn 4, Q N, huyện C T, tỉnh Lâm Đồng.

Bà N T R N – sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 4, Q N, huyện C T, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền của bà N T R N

Ông Đ X Đ – Sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn 4, Q N, huyện C T, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đ X Đ và bà N T R N có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Đ T P số tiền vay 2.615.000.000đ và tiền lãi suất phát sinh 998.000.000đ. Tổng số tiền thanh toán 3.613.000.000đ (ba tỷ sáu trăm mười ba triệu đồng).

Ông Đ T P có nghĩa vụ trả lại 06 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính: Số CD159390 do sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 20/01/2017; Số CS 043769 do sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 10/6/2019; Số CT344454 do sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 30/10/2019; Số CQ 414643 do sở tài nguyên và

môi trường cấp ngày 01/2/2019; Số BR437030 do Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên cấp ngày 17/3/2014; Số CX078935 do sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 16/7/2020 cho ông Đ X Đ và bà N T R N.

Về án phí: Căn cứ các Điều 147, 150 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Ông Đ X Đ và bà N T R N chịu án phí dân sự sơ thẩm 52.130.000đ (Năm mươi hai triệu một trăm ba mươi nghìn đồng)

Ông Đ T P được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 50.200.000đ (năm mươi triệu hai trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 0000696 ngày 30/5/2022 Của chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án phải chịu lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Cát Tiên;
- Chi cục THADS huyện Cát Tiên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Thúy